

Số: 93/2024/QĐST-HNGĐ

CR, ngày 25 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 186/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Trung H**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn Đầm Đ, xã Phú N, huyện Lạc T, tỉnh Hòa B.

Địa chỉ liên lạc: Số 468/161, khu vực Thạnh T, phường Phú T, quận CR, thành phố CT.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kiều Tiên**, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Số 468/161, khu vực Thạnh T, phường Phú T, quận CR, thành phố CT.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Trung H và bà Nguyễn Thị Kiều T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Thống nhất ông Phạm Trung H và bà Nguyễn Thị Kiều T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 03 con chung là cháu Phạm Bảo C (nữ), sinh ngày 22/8/2015, cháu Phạm Bảo N (nữ), sinh ngày 29/5/2019 và cháu Phạm Bảo A (nữ), sinh ngày 25/11/2020. Thống nhất giao 03 con chung cho bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều T được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, không đặt vấn đề cấp dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho nguyên đơn ông Phạm Trung H, không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung*: Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

- *Về nợ chung*: Cả hai khai không có. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

3. Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện ông Phạm Trung H chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm ông H đã nộp theo biên lai thu số 0003661 ngày 28/8/2024 thành một phần án phí. Nguyên đơn ông Phạm Trung H được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT. Không ai phải nộp thêm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự.
- VKSND Q. CR.
- UBND phường Phú T, quận CR, TPCT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kim Xuân